TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày: 14-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hổ

Bà Trần Ngọc Diệp

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 57/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

PHAN NGỌC H (H Rùa), sinh năm: 1976 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 14/2, đường N, khu phố H, Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc H, sinh năm: 1952 và bà Triệu Thị Bích T, sinh năm: 1955; Sống chung như vợ chồng với: Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm: 1986; Có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định số 96/QĐ-XPVPHC ngày 20/7/2016 của Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam từ 09/5/2018. (Có mặt)

- *Bị hại:*

Phạm Văn N, sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: Số 166, ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Võ Tấn H, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Số 158/96A, khu phố B, Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Đinh Phước H, sinh năm: 1975;

Nơi cư trú: Số 56/2, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Châu Văn Đồng, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Số 210D, ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/5/2018, trên đường đi chơi ngang công trình xây dựng Trường trung học cơ sở thành phố BT thuộc khu phố B, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, Phan Ngọc H nhìn thấy công trình khóa cửa bên ngoài và không có ai trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong công trình tìm tài sản để lấy trộm. Để thực hiện ý định, H dùng tay bẻ gãy thanh sắt của tường rào chui vào trong khu vực công trình. Tại đây, H dùng tay kéo vách tôn của kho vật tư công trình rồi đột nhập vào bên trong lấy 01 máy hàn điện màu vàng- đen nhãn hiệu Hồng Ký INVERTER, số mã 9540010171124011, có chữ viết AZB màu trắng bên hông, kích thước (40 x 30 x 25) cm và dây điện màu đen của công trình do anh Phạm Văn N quản lý. Sau khi lấy được tài sản, H nhờ Đinh Phước H chở đến bán cho Võ Tấn H được 1.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau đó thì hành vi của H bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 máy hàn điện màu vàng- đen nhãn hiệu hồng Ký INVERTER, số mã 9540010171124011, có chữ viết AZB màu trắng bên hông, kích thước (40 x 30 x 25) cm, dây điện màu đen (do Võ Tấn H giao nộp).
- 01 đĩa VCD có đoạn camera ghi lại hành vi trộm cắp tài sản Phan Ngọc H (do Phạm Văn N giao nộp).

Theo bản kết luận định giá trị tài sản số 412/KL-HĐĐG ngày 10/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 máy hàn điện màu vàng- đen nhãn hiệu Hồng Ký INVERTER, số mã 9540010171124011, có chữ viết AZB màu trắng bên hông, kích thước (40 x 30 x 25) cm, dây điện màu đen trị giá ngày 01/5/2018 là 4.160.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTPBT ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố Phan Ngọc H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phan Ngọc H từ 9 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận bị hại Phạm Văn N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy hàn điện màu vàng- đen nhãn hiệu hồng Ký INVERTER, số mã 9540010171124011, có chữ viết AZB màu trắng bên hông, kích thước (40 x 30 x 25) cm, dây điện màu đen và không yêu cầu

gì khác. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Bị cáo Phan Ngọc H có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/5/2018, tại công trình xây dựng Trường trung học cơ sở thành phố Bến Tre thuộc khu phố B, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phạm Văn N 01 máy hàn điện màu vàng-đen. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đem bán cho anh Võ Tấn H được 1.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau đó hành vi của bị cáo bị phát hiện và tang vật bị thu giữ. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phan Ngọc H tại phiên tòa là vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/5/2018, tại công trình xây dựng Trường trung học cơ sở thành phố Bến Tre thuộc khu phố B, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phạm Văn N 01 máy hàn điện màu vàng- đen. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đem bán cho anh Võ Tấn H được 1.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau đó hành vi của bị cáo bị phát hiện và tang vật bị thu giữ. Đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Giá trị tài sản của bị hại bị chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xác định là 4.160. 000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Mặc dù nhân thân của bị cáo được xác định là không có tiền án, nhưng qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy bị cáo đã nhiều lần

bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản và cố ý gây thương tích, đồng thời bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị cáo còn có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Văn N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy hàn điện màu vàng- đen nhãn hiệu Hồng Ký INVERTER, số mã 9540010171124011, có chữ viết AZB màu trắng bên hông, kích thước (40 x 30 x 25) cm, dây điện màu đen và không yêu cầu gì khác là tự N nên ghi nhận. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Tấn H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng đã mua máy hàn do bị cáo bán là tự N nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Phạm Văn N 01 máy hàn điện màu vàng- đen nhãn hiệu Hồng Ký INVERTER, số mã 9540010171124011, có chữ viết AZB màu trắng bên hông, kích thước (40 x 30 x 25) cm, dây điện màu đen.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Phan Ngọc H "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phan Ngọc H phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc H (H Rùa) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc H 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2018.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự:

- Ghi nhận bị hại Phạm Văn N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) máy hàn điện màu vàng- đen nhãn hiệu Hồng Ký INVERTER, số mã 9540010171124011, có chữ viết AZB màu trắng bên hông, kích thước (40 x 30 x 25) cm, dây điện màu đen và không yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận anh Võ Tấn H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng đã mua máy hàn do bị cáo bán.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại Phạm Văn N tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) máy hàn điện màu vàng- đen nhãn hiệu Hồng Ký INVERTER, số mã 9540010171124011, có chữ viết AZB màu trắng bên hông, kích thước (40 x 30 x 25) cm, dây điện màu đen và không yêu cầu gì khác.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Ngọc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình